

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 254/2017/HSPT
Ngày 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lê TỰ và ông Lê Phước Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2017/TLPT-HS ngày 31/3/2017 đối với bị cáo Phan Văn T và đồng phạm về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Phan Văn T sinh năm 1981, tại Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm TT, xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Phan Văn N sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1953; Vợ Trần Thị H sinh năm 1989; Có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2013; Có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ sinh năm 1991 tại Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm VT, xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Sinh viên Đại học Bách Khoa Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1952 và bà Đặng Thị T sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2013; Có mặt.

3. Phan Bá C sinh năm 1983 tại Nghệ An; Nơi ĐHKHKT và chỗ ở: Xóm TT, xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 2/12; Con ông Phan Bá P sinh năm 1945 và bà Phạm Thị L (đã chết); Vợ Hoàng Thị L sinh năm 1977; Có 01 con (sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2013; Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Chu Văn N sinh năm 1989 (*đã chết*).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:*

Ông Chu Văn N sinh năm 1988; Trú tại: Xóm ĐB, xã KT, huyện YT, tỉnh Nghệ An (là anh ruột của bị hại; được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp của bị hại tại biên bản họp gia đình ngày 23/09/2013); Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Văn Đ và Phan Bá C theo chỉ định của Tòa án:*

Ông Nguyễn Văn N - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T và C, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; Địa chỉ: thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

** Người có liên quan đến kháng cáo:*

1. NLQ1, sinh năm 1987; Trú tại: Xóm TT, xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1994; Trú tại: Xóm TT, xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

3. NLQ3, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm TT, xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

4. NLQ4, sinh năm 1983; Trú tại: xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 3 năm 2013, Phan Văn T - Sinh ngày 04/8/1981 cùng NLQ1, NLQ2, Nguyễn Văn Đ, Phan Bá C, NLQ3, NLQ4, Phan Văn Hoàng đều trú tại xóm TT, xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An vào khai thác rừng tràm của Lâm trường Đường 9 thuộc địa phận xã CT, huyện CL, tỉnh Quảng Trị, việc khai thác rừng dưới sự quản lý của T. Cùng thời điểm và tại khu vực này có nhiều nhóm nhân công khác quê ở tỉnh Nghệ An vào tham gia khai thác rừng tràm, trong đó có tổ nhân công do Nguyễn Công Thanh quản lý gồm: Chu Văn N, Dương Công Hùng, Trần Nhân Bình, Đinh Bạt Thành, Lê Văn Thủy, Trần Hữu Phụng đều trú xã KT, huyện YT, tỉnh Nghệ An, tổ của anh Thanh làm lán trại để ở cách lán trại của tổ công nhân Phan Văn T khoảng 1,5 km về hướng Tây.

Khoảng 18 giờ 30 ngày 06/7/2013, nhận lời mời của Nguyễn Công Thanh, Phan Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37Z3-6611 chở Phan Bá C sang lán trại của Nguyễn Công Thanh để ăn, uống rượu. Các anh Phụng, Nam, Phúc là nhân công của các tổ khai thác rừng gần đó cũng được mời đến tham gia. Khoảng 19 giờ cùng ngày, tất cả 12 người của các tổ nhân công nói trên vào ngồi thành vòng

tròn trên sàn gỗ ở gian lán trại bên phải của tổ anh Thanh, lúc này trong lán trại sử dụng đèn điện từ nguồn điện ắc quy. Các vị trí ngồi tính từ trái qua phải như sau: Thanh, Cường, Phụng (tổ anh Thanh), Phụng, Bình, Thành, N, Hùng, Thủy, Nam, T và Phúc. Hai người ngồi cạnh nhau dùng chung 01 chén rượu và 01 bình nhựa rượu trắng “Bầu Đá” dung tích 470ml, nồng độ cồn 45 độ để uống rượu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, số người trên uống hết 06 bình rượu “Bầu Đá”. Anh Thanh nói với Hùng và N lấy 12 lon bia Huda ướp lạnh đưa cho 12 người tiếp tục uống, mọi người vừa uống bia vừa ăn cơm. Sau khi uống hết lon bia, Phụng, Nam và Phúc chào mọi người ra về, còn Thanh, N, Phụng, Thủy cùng với T, C tiếp tục ngồi lại lấy rượu “Bầu Đá” để uống và tham gia đàn hát. Trong quá trình ăn, uống, đàn hát, Chu Văn N dùng đũa gấp một chân vịt để ăn, thấy vậy, T nói: *“Chân vịt dùng làm môi rượu chứ không được ăn, nếu ăn thì phải uống 05 chén rượu”*, T cầm bình rượu “Bầu Đá” rót đầy chén uống rượu của Chu Văn N, N cầm chén uống rượu rồi đặt xuống, T thấy anh N uống chưa hết rượu trong chén nên nói: *“Uống chưa hết thì rót lại”*, anh N cầm chén rượu dốc ngược thì có rượu chảy ra và úp chén rượu xuống sàn gỗ nói: *“Không uống nữa”*, T nghe vậy bức xúc cầm bình rượu “Bầu Đá” ném ra phía góc bếp nói: *“Không uống rượu nữa thì vứt rượu đi”*, anh N nói: *“Không uống thì để người khác uống, ở đây mua rượu khó khăn”*, N và T đứng dậy lời qua tiếng lại với nhau, anh N tiến đến dùng tay phải đâm vào tai trái của T và hai người tiếp tục xô đẩy nhau, thấy vậy những người trong lán anh Thanh can ngăn anh Nghĩa và T. T đến gần nói với Phan Bá C: *“Em về lán gọi anh em cầm rựa qua chém lại”*, C nghe và hiểu được ý định của T, liền đó, C đi ra khỏi lán, chạy bộ về lán trại của mình, khi về cách lán khoảng 100-150m, lúc này đã vào khoảng 21 giờ cùng ngày, C gọi to: *“Dương bật đèn lên, bây giờ hết, có T bị lán Thanh đập nhục người rồi”*, C tiếp tục chạy vào lán nói lớn: *“Anh em cầm dao, rựa sang chém hai thằng KT đánh anh T”*. Lúc này, những nhân công trong lán chưa ngủ, nghe rõ câu nói của C và hiểu rằng T bị hai người quê ở xã KT, huyện YT, tỉnh Nghệ An của tổ nhân công anh Thanh đánh nên C về kêu gọi sang đánh trả thù, C đi đến bếp lấy cây dao mũi bằng, cán gỗ và 01 đèn pin đội đầu, Đ, NLQ2, NLQ1 mỗi người lấy một cây rựa, NLQ1 mang theo 01 đèn pin đội đầu. Tất cả 06 người gồm: Đ, NLQ2, NLQ1, C, NLQ3, NLQ4 đi bộ hướng sang lán trại của tổ anh Thanh, trên đường đi C nói: *“Qua tìm hai thằng KT để đập, vô đây làm không thể để hai đứa đó đập nhục như rựa được”*, *“Sang đánh bọn KT, Thanh mà lằng nhằng thì chém Thanh luôn, chém chết tau chịu trách nhiệm”*.

Về phần Phan Văn T, sau khi C chạy về lán thì T đi ra khỏi lán của tổ anh Thanh và đi bộ hướng về lán của mình được Thủy lấy xe máy chạy theo để chở T về nhưng T không đồng ý nên Thủy quay về, anh Thanh lấy xe máy tiếp tục chạy theo khoảng 600m thì gặp T và động viên T lên xe máy chở về lán thì gặp nhóm Đ, NLQ1, NLQ2, C, NLQ3, NLQ4 cầm dao, rựa đi ngược chiều đến gần. Thấy số người trên đang đi sang lán để tìm đánh nhân công của mình nên anh Thanh dùng

xe, Đ nói anh Thanh: “*Răng mời qua uống rượu lại đánh nhau ?*”, C nói: “*Bác về kêu hai thằng KT ra xin lỗi cố T*”, anh Thanh đưa tay ra mục đích cản đường và giải thích: “*Anh em ngồi uống rượu nên có xích mích. Anh em cả, về đi có chi ngày mai nói chuyện*”, T thấy anh em mình cầm dao, rựa nên nói: “*Chúng đánh tau ù tai rồi, bây xuống đánh quân đó cho tau*”, nghe vậy, anh Thanh nói: “*Bây không nể tau thì cứ sang, bây nên nhớ quân bây tìm đánh quân tau nghe*” và anh Thanh quay xe máy chạy về lán. T tiếp tục đi bộ hướng về lán trại của mình, sau đó nằm nghỉ trên đường đất, còn nhóm nhân công của tổ T đi tiếp một đoạn, NLQ1 dùng rựa chặt 02 gậy gỗ dài khoảng 01m ở bên đường đưa cho NLQ3, NLQ4 cầm rồi tiếp tục hướng sang lán nhân công của tổ anh Thanh.

Khi anh Thanh trở về, đi vào lán và nói: “*Bọn bây coi mà nắp đi, quân T đang trên đường sang đó, không được dùng rựa, chỉ dùng gậy thủ thôi*”, nghe vậy Hùng lấy cây rựa đi ra trước lán chặt 03-04 gậy gỗ đường kính từ 03-05cm, dài khoảng 1m bỏ trên đường cho những người trong lán lấy sử dụng, sau khi vào lán cất rựa Hùng, Bình, Thành mỗi người cầm 01 gậy gỗ đã chặt nói trên, nắp vào các lùm cây trước mặt lán cạnh đường đất. Còn Chu Văn N không mặc áo, chỉ mặc quần đùi sáng màu, tay phải cầm rựa bằng ngang qua đường đất trước mặt lán nắp vào lùm cây phía bên trái đường, Thủy nhật 01 gậy gỗ đi theo anh N và nắp ở vị trí phía sau anh N, trong lán chỉ còn Thanh và Phượng ở lại. Nhóm nhân công của tổ T đang đi bộ xuống dốc đến gần lán của Thanh thì anh Phượng đi ra khỏi lán, khi đến đối diện anh Phượng dang tay ra can ngăn và nói: “*Anh em có chi từ từ nói chuyện, có chi anh thay mặt xin lỗi bây được chưa*”, C liền nói: “*Kêu hai thằng KT ra xin lỗi cố T*”, cả nhóm tiếp tục tiến vào lán trại của tổ anh Thanh. Khi đi đến vị trí đường ngang trước mặt lán, C đứng ở gần lề đường bên trái, còn NLQ3 và NLQ4 đứng bên phải đường. NLQ2, Đ, NLQ1 cầm rựa đi vào gian lán bên phải thì thấy anh Thanh đang đứng một mình, Đ nói: “*Răng anh em cùng xã mời ra uống rượu lại đánh nhau?*”, NLQ2 hỏi tiếp: “*Hai thằng KT mô rồi?*”, anh Thanh đáp: “*Anh em uống mấy ly rượu có xích mích nhau*”. Lúc này Bình đi ra khỏi vị trí nắp và đứng lại ở vị trí đầu đường đất dẫn vào lán, C thấy vậy liền nói: “*Thằng Bình, răng lúc này mi định cầm thót đánh cố T*”, nghe thấy vậy NLQ2, Đ đi ra khỏi lán, tiến đến vị trí Bình. NLQ2 dùng tay phải tát 02 cái vào mặt Bình, Đ tiến tới dùng tay phải tát 01 cái vào mặt Bình, NLQ1 từ lán đi ra, tiến đến gần Bình thì Bình nắm vào cây rựa trên tay NLQ1 giằng co để lấy. Lúc này anh N cầm cây rựa ra khỏi vị trí nắp tiến ra đường đất ngang trước mặt lán, anh Thủy cầm gậy gỗ đi theo sau N, qua ánh đèn điện trong lán và đèn pin đội đầu, thấy anh N cầm cây rựa giương lên đi hướng ra đường nên Đ cầm rựa bằng tay phải đi nhanh bằng qua đường đất trước mặt lán hướng sang vị trí của N, khi Đ tiến sang sát mép đường đất bên trái, Đ dùng tay phải nắm ở cán rựa giương cây rựa lên cao cũng là lúc anh N đến đối diện cách khoảng 01m, vị trí anh N đứng trên bờ đất cao hơn mặt đường mà Đ đứng 70cm. Trong tư thế, vị trí như trên anh N thực hiện động tác chém xuống, hướng chệch từ phải sang trái và Đ cũng

thực hiện động tác chém vào người anh N theo hướng từ trên xuống dưới, hướng chéo từ trái sang phải, mấu rựa của anh N trúng vào mô ngón cái bàn tay phải của Đ, còn mấu rựa của Đ trúng vào vùng ngực trái của anh N. Bị chém trúng, anh N quay người sang trái chạy hướng về phía ngã ba đường đất dẫn xuống suối nước thì ngay lúc đó, Phan Bá C đứng ở vị trí bên trái Đ, phía sau lưng chéo về bên phải anh N cách khoảng 01 - 1,5m. C dùng dao cầm sẵn trong tay phải giương dao lên rồi phóng mạnh cây dao trúng vào phần lưng bên phải N. N bị thương cố gắng chạy về phía ngã ba đường đất dẫn xuống suối nước thì Hùng chạy ngược lại, chạm tay vào người N và phát hiện N bị chảy máu, N chạy được khoảng 15,6 m thì kiệt sức, ngã sấp xuống mặt đường, thấy vậy Hùng hô lên: “*Anh Nghĩa bị thương rồi*”. Khi nghe thấy Hùng nói N bị thương, anh Thanh chạy đến giằng co giữ C lại với mục đích để cùng nhau đưa anh N đi cấp cứu, C vùng thoát ra và gọi lớn: “*Chạy thật lùì bây ời*”, nhóm nhân công của tổ T nghe vậy liền bỏ chạy hướng về lán. Anh Thanh đi đến vị trí của anh N, qua ánh đèn phát hiện anh N nằm bất động, có 01 vết thương ở lưng bên phải và máu chảy ra nhiều ở vùng đất dưới ngực, Anh Thanh đỡ anh N nằm ngửa thì phát hiện ở ngực anh N có 01 vết thương chảy máu rất nhiều. Sau đó, Hùng điều khiển xe máy chở anh Thuỷ ôm anh N đưa đi cấp cứu, và N đã chết trên đường đưa đến Bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 109/2013/PY ngày 07/7/2013 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: “*Anh Chu Văn N, sinh năm 1989, trú tại ĐB - KT - YT - Nghệ An chết do: Vết thương ngực hở/ vết thương tim*”.

Tại kết luận giám định số 267/KLGD-PC45 ngày 20/9/2013 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- *Cơ chế hình thành dấu vết nêu trên ở tử thi Chu Văn N là do vật sắc nhọn gây ra.*

- *Cây rựa nêu trên do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Trị thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gây được các vết thương ở thành ngực trước ở tử thi Chu Văn N.*

- *Cây dao nêu trên do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Trị thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gây được các vết thương ở phía sau lưng ở khoang gian sườn số 4 bên phải gồm hai vết thương nằm trên một trục ở tử thi Chu Văn N.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 157/2013/PY ngày 23/9/2013 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: “*Vết thương phần mềm bàn tay phải do vật sắc tác động đã điều trị. Tỷ lệ thương tật của anh Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1991, trú tại TT - YT - Nghệ An là 02% - tạm thời*”.

Tại Kết luận giám định số 325/KLGD-PC54 ngày 09/12/2013 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Cơ chế hình thành dấu vết thương tích nêu ở ô mô ngón cái bàn tay phải Nguyễn Văn Đ do vật sắc gây ra theo chiều hướng từ đầu ngón cái tay phải xuống cổ tay phải, từ trước ra sau.

- Cây rựa nêu trên mà Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Trị thu giữ trong quá trình điều tra vụ án (phần máu sắc trên cây rựa) có thể gây ra vết thương tích ở ô mô ngón cái bàn tay phải Nguyễn Văn Đ”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 17/02/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T, Phan Bá C, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999. Riêng Phan Bá Cường được áp dụng thêm NQ 144/2016/QH 13; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; Điều 47 BLHS 1999; xử phạt:

Phan Văn T: 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/7/2013.

Nguyễn Văn Đ: 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/7/2013.

Phan Bá C: 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2013.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/3/2017, các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phan Bá C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/02/2017, người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Chu Văn N có đơn kháng cáo xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông NLQ1, ông NLQ2, ông NLQ3 và ông NLQ4.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phan Bá C thừa nhận hành vi phạm tội vào tối ngày 6/7/2013 tại khu vực Lâm trường đường 9 thuộc xã CT, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; Với hậu quả làm anh Chu Văn N sinh năm 1989 chết. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án; Vì vậy cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy rằng: Xuất phát từ bia rượu, Phan Văn T và anh Chu Văn N có xô xát, lời qua tiếng lại trong lúc ăn nhậu. Phan Văn T bảo Phan Bá C về lán gọi người sang đánh nhóm người thuộc tổ anh Trần Công Thanh. Mặc dù nhóm anh Thanh can ngăn, xin lỗi nhưng các bị cáo hung hãn cầm hung khí truy sát nhóm anh Thanh. Hậu quả Nguyễn Văn Đ dùng rựa chém trúng ngực trái anh Chu Văn N, Phan Bá C ném cây dao trúng lưng phải anh N. Anh N chết do vết thương ngực hở và vết thương tim.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm n, khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo là đúng đắn. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng hành vi phạm tội của các bị cáo; Cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo nên tuyên xử Phan Văn T mức án trên mức khởi điểm khung hình phạt 1 năm, Nguyễn Văn Đ mức án ở mức khởi điểm khung hình phạt và Phan Bá C mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Về yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại về trách nhiệm hình sự, đối với những người liên quan đến vụ án; Xét thấy rằng: NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 có tham gia đến lán Nguyễn Công Thanh theo lời hô hào của Phan Bá C. Trong quá trình điều tra, truy tố ở cấp sơ thẩm không xác định ý thức chủ quan của các người liên quan nêu trên trong việc đồng phạm với hành vi giết người của các bị cáo Đ và C. Vì vậy không có đủ cơ sở để khởi tố vụ án hình sự, đối với NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 theo quy định tại Điều 100, khoản 1 Điều 104 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát cấp cao phát biểu quan điểm cho rằng: Không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Phan Bá C và kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại; Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Văn Đ tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại nên có cơ sở để xem xét kháng cáo xin giảm án của các bị cáo T và Đ.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị: Giảm án cho các bị cáo vì các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Không có cơ sở để xét xử các bị cáo Phan Văn T, Phan Bá C về tội “Giết người”, hành vi của các bị cáo T, C cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo T, Đ tác động gia đình bồi thường dân sự cho gia đình bị hại nhưng như đã phân tích tính chất hành vi và hậu quả và mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo là phù hợp. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của các bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phan Bá C và kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, riêng Phan Bá Cường áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt:

Phan Văn T 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/07/2013.

Nguyễn Văn Đ 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/07/2013.

Phan Bá C 11 (Mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/07/2013.

Đều về tội “Giết người”.

2/ Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Phan Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phan Bá C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Bá Sơn